UBND TỈNH TUYÊN QUANG **SỞ TƯ PHÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 166/BC-STP	*Tuyên Quang, ngày 13 tháng 5 năm 2025*

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 816/SNNMT-TTBVTV ngày 28/4/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc thẩm định dự thảo Quyết định của Uỷ ban nhân dân tỉnh quy định diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa. Sau khi nghiên cứu, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH VĂN BẢN

- Điều 16 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025.

- Điểm a khoản 2 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025 *(viết tắt là Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).*

- Khoản 5 Điều 182 Luật Đất đai ngày 18/01/2024 *(viết tắt là Luật Đất đai)*.

- Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa *(viết tắt là Nghị định số 112/2024/NĐ-CP).*

- Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật *(viết tắt là Nghị định số 78/2025/NĐ-CP).*

- Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 21/02/2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt Danh mục xây dựng Quyết định quy phạm pháp luật của Uỷ ban nhân dân tỉnh năm 2025.

- Các văn bản, tài liệu khác có liên quan.

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Sự cần thiết ban hành Quyết định; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Sự cần thiết ban hành Quyết định:

Khoản 5 Điều 182 Luật Đất đai quy định:

"Điều 182. Đất trồng lúa

5. Người sử dụng đất trồng lúa được chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa nhưng không làm mất đi điều kiện cần thiết để trồng lúa trở lại

theo quy định của pháp luật về trồng trọt; được sử dụng một phần diện tích đất để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp."

Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP quy định:

"Điều 9. Xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định về diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa đảm bảo tuân thủ các điều kiện sau:

a) Không làm ảnh hưởng đến công trình thủy lợi, công trình đê điều, giao thông nội đồng, diện tích đất trồng lúa liền kề;

b) Công trình chỉ được xây dựng 01 tầng, không được xây dựng tầng hầm;

c) Khu vực đất trồng lúa được phép xây dựng công trình phải tập trung, có diện tích tối thiểu từ 50 ha;

d) Công trình phục vụ theo mục đích được quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định này."

Từ vấn đề nêu trên và căn cứ điểm a khoản 2 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật[1], Sở Tư pháp nhất trí với việc trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Khoản 5 Mục A (Văn bản ban hành mới) Danh mục xây dựng Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 21/02/2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh, giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn *(nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường)* chủ trì soạn thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

b) Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo văn bản

Điều 1 (Phạm vi điều chỉnh) quy định: *"Quyết định này quy định diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang".*

Đề nghị bổ sung cụm từ *"theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa (sau đây viết tắt là Nghị định số 112/2024/NĐ-CP "*

---

[1] Điểm a khoản 2 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

"Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

... 2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;"

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước

Dự thảo Quyết định phù hợp với phân cấp của Chính phủ tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.

3. Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo văn bản

3.1. Căn cứ ban hành dự thảo Quyết định: Căn cứ thứ 2 đề nghị ghi rõ điều, khoản có liên quan của Luật đất đai *(khoản 5 Điều 182 Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024)* để đảm bảo cụ thể.

3.2. Khoản 1, khoản 2 Điều 3 (Diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa) quy định:

*"1. Tổng diện tích đất xây dựng: Được sử dụng tối đa 0,1% tổng diện tích khu vực đất trồng lúa để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp nhưng tổng diện tích **các vị trí** xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trong 01 khu vực tối đa không quá 1.000 m2.*

*2. Vị trí: Được xây dựng **không quá 03 vị trí** trong 01 khu vực đất trồng lúa"*

- Đề nghị sửa cụm từ *"1. Tổng diện tích đất xây dựng...",* thành *"Diện tích:..."*, đồng thời bổ sung từ *"tập trung"* vào sau cụm từ *"Được sử dụng tối đa 0,1% tổng diện tích khu vực đất trồng lúa"* để bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định.

- Quy định về **số lượng vị trí** tại khoản 1 và khoản 2 nêu trên không phù hợp với nội dung được giao tại khoản 1 Điều 9 Nghị định 112/2024/NĐ-CP *(giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh quy định vị trí chứ không quy định số lượng vị trí),* đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa cho phù hợp.

3.3. Điều 4 (Trách nhiệm thi hành) trong đó quy định trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, UBND cấp xã, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình: Đề nghị bỏ, vì các nội dung này đã được quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành; một số nội dung mang tính chất "văn bản chỉ đạo".

3.4. Điều 5 *(Điều khoản thi hành):* Dự thảo Quyết định chưa xác định thời điểm có hiệu lực của văn bản, đề nghị bổ sung theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hướng dẫn thi hành.

3.4. Nơi nhận: Đề nghị bổ sung địa chỉ cụ thể là Sở Tư pháp để đăng tải *"Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh"* .

3.5. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện rà soát toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành, đang còn hiệu lực có liên quan đến nội dung dự thảo Quyết định để tham mưu xử lý *(sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ)* theo đúng quy định *(nếu có)*, tránh để mâu

thuẫn, chồng chéo, không thống nhất trong các văn bản do chính quyền tỉnh ban hành về cùng nộ dung.

4. Sự cần thiết, tính hợp lý của các thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản; việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Quyết định

Nội dung dự thảo Quyết định không có quy định về thủ tục hành chính và quy định liên quan đến vấn đề bình đẳng giới.

5. Nguồn lực, điều kiện bảo đảm thi hành

Dự thảo Quyết định không quy định về nguồn lực, điều kiện bảo đảm thi hành. Việc thực hiện Quyết định sau khi ban hành về cơ bản không làm phát sinh biên chế, kinh phí từ ngân sách nhà nước.

6. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Thể thức, kỹ thuật soạn thảo văn bản chưa hoàn toàn đúng với quy định tại Chương V, Phụ lục I và Mẫu số 19 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP – đề nghị rà soát, chỉnh sửa theo đúng quy định; đồng thời rà soát câu từ, lỗi chính tả để chỉnh sửa.

7. Trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

Dự thảo Nghị quyết đã được soạn thảo, lấy ý kiến tham gia theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

III. KẾT LUẬN

1. Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến thẩm định nêu tại Phần II Báo cáo thẩm định này; đồng thời rà soát lại toàn bộ nội dung dự thảo văn bản để chỉnh sửa, hoàn chỉnh dự thảo văn bản cho phù hợp với pháp luật hiện hành, đảm bảo chặt chẽ, thống nhất.

2. Sau khi hoàn chỉnh theo mục 1 Phần III Báo cáo này, dự thảo văn bản đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Giám đốc STP;
- Trang TTĐT STP (đăng tải);
- Lưu: VT, NV1 (NPThúy)

GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH TUYÊN QUANG

Nguyễn Thị Thược